

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HS-ST

Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;

- Bà Trần Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Anh D, sinh năm: 1988 (tên gọi khác: Tám T) tại Thành phố H; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị G; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 24/7/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Sơn L, sinh năm: 1998 tại Thành phố H; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn L và bà Châu Thị L; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thanh N, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 25/7/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Hồ Phước Vinh, sinh năm: 2089 (Xin vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện M, tỉnh V.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 24/7/2019, Công an huyện C kiểm tra hành chính căn nhà do Lê Anh D làm chủ nhà thì phát hiện bắt quả tang dưới nền gạch trong phòng ngủ của D có 02 gói nylon tinh thể không màu chứa chất ma túy. Ngoài ra tại thời điểm kiểm tra hành chính, tại nhà của D còn có Sơn L, Thạch B, Đặng Vũ Anh T, ngoài đường phía trước nhà D có Nguyễn Văn C, Võ Trung K và Hồ Phước V. Cơ quan điều tra đã mời tất cả các đối tượng trên về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của D không thu giữ gì thêm.

Lê Anh D là đối tượng nghiện ma túy, khoảng tháng 3/2019, D bắt đầu mua ma túy về sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời, 02 gói nylon chứa chất ma túy phát hiện tại phòng ngủ của D là do D mua của một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch), mục đích là để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời, mỗi ngày D bán từ 02 đến 03 gói ma túy cho 02 đến 03 người nghiện, giá mỗi gói từ 150.000đ đến 500.000đ. Ngày 16/7/2019, Sơn L và Thạch B là bạn quen biết ngoài xã hội với D đến nhà D xin ở nhờ và phụ D chăm sóc gà, D đồng ý. Ngày 18/7/2019, người nghiện đến hỏi mua ma túy thì Sơn L nhận tiền của người nghiện rồi mang vào trong phòng ngủ giao cho D, D lấy ma túy giao cho Sơn L đưa ra cho người nghiện, mỗi ngày Sơn L giúp D bán từ 02 đến 03 gói ma túy cho người nghiện. Ngày 24/7/2019 Sơn L giúp D bán cho Nguyễn Văn C 01 gói ma túy giá 300.000đ, bán cho Võ Trung K 01 gói ma túy giá 300.000đ, trước đó D trực tiếp bán ma túy cho C 02 lần (lần 01 vào khoảng tháng 6/2019, lần 02 vào khoảng tháng 7/2019) và bán cho K 02 lần (lần 01 vào khoảng tháng 6/2019 và lần 02 vào ngày 17/7/2019). Ngoài ra tại phòng ngủ của D, D còn cho Sơn L và Thạch B sử dụng miễn phí ma túy khoảng 05 lần vào các ngày 18, 19, 20, 21 và 23/7/2019, cho Hồ Phước V sử dụng ma túy khoảng 05, 06 lần (gần nhất là vào ngày 10 và 20/7/2019) và cho bạn gái là Đặng Vũ Anh T sử dụng ma túy 03 lần (lần 01, 02 vào đầu tháng 7/2019, lần 03 vào ngày 23/7/2019).

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 354072095704558, số imei 2: 354073095704556 đã qua sử dụng của Hồ Phước V;
- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1494/2019, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng);
- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha, biển số 51R2-1564;
- 01 (Một) cân điện tử đã qua sử dụng;
- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1494/KLGD-H ngày 02/8/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3763g, loại methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 28/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Lê Anh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 và Điểm b Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị can Sơn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh D thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo bị nghiện ma túy, khoảng tháng 3/2019 bị cáo mua ma túy của một người thanh niên tên T mang về sử dụng và chia nhỏ ra để bán cho con nghiện, giá mỗi gói ma túy từ 100.000đ đến 500.000đ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/7/2019 khi bị cáo và bạn gái là Đặng Vũ Anh T đang ở trong phòng ngủ tại nhà bị cáo thì Công an đến kiểm tra phát hiện bị cáo cất giữ 02 gói ma túy đá dưới chân tường cạnh giường ngủ trong phòng ngủ của bị cáo. Bị cáo bắt đầu thực hiện việc mua bán ma túy với Sơn L vào khoảng ngày 15/7/2019, hàng ngày khi có người đến mua ma túy, Sơn L lấy tiền rồi vào phòng đưa cho bị cáo, sau đó bị cáo đưa ma túy cho Sơn L đem ra giao cho người mua. Mỗi ngày Sơn L bán cho bị cáo từ 02 đến 03 gói ma túy, bị cáo trả công cho Sơn L bằng cách nuôi cơm hàng ngày và cho sử dụng ma túy miễn phí. Bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó có Nguyễn Văn C, Võ Trung K và sử dụng ma túy cùng Hồ Phước V, Đặng Vũ Anh T, Sơn L và Thạch B.

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn L thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/7/2019, khi Công an kiểm tra hành chính nhà của Lê Anh D thì bị cáo đang ngồi chơi game trong nhà D, do nghi ngờ bị cáo sử dụng ma túy nên Công an mời bị cáo về trụ sở xét nghiệm, kết quả bị cáo dương tính với ma túy. Trước đó vào ngày 16/7/2019, bị cáo có xin D cho ở nhờ một thời gian, đến khi nào tìm được vợ thì bị cáo chuyển đi nơi khác, D đồng ý và hàng ngày kêu bị cáo bán ma túy cho các con nghiện, mỗi ngày bị cáo bán ma túy 02 đến 03 lần, giá mỗi tép từ 200.000đ đến 500.000đ. D trả công cho bị cáo bằng hình thức nuôi cơm hàng ngày và bắt đầu bán ma túy cho D từ ngày 18/7/2019. Bị cáo sử dụng ma túy lần đầu từ tháng 6/2019 và khi ở nhà D, bị cáo sử dụng ma túy với D và Thạch B được 05 lần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 256 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Anh D mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Sơn L mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tiền bị cáo Lê Anh D và bị cáo Sơn L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1494/2019, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (Một) cân điện tử của người nghiện thế chấp cho bị cáo D để mua chất ma túy là đối tượng phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó có 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán chất ma túy của bị cáo D nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền bị cáo D làm thuê có được nên đề nghị trả lại cho bị cáo D;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung là của bị cáo Sơn L mượn của Hồ Phước V để liên lạc với người thân, bị cáo D dùng điện thoại liên lạc với người thanh niên tên T không rõ lai lịch bị cáo Sơn L không biết, Hồ Phước V có yêu cầu được nhận lại nên đề nghị trả lại cho V;

+ 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha, biển số 51R2-1564 do ông Nguyễn Văn T đứng tên chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, qua điều tra ông T khai nhận đã bán xe cho một người khác không rõ lai lịch vào năm 2012, đồng thời bị cáo Sơn L có cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do ông Hùng Thanh T, ngụ tại đường H, Phường X, quận P đứng tên, qua xác minh cơ quan điều tra không xác định được ông Huỳnh Thanh T có địa chỉ như trên, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy này có dấu hiệu làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên cơ quan điều tra đề nghị tách ra khỏi vụ án để tiếp tục làm rõ. Chiếc xe trên bị cáo Sơn L mua lại của một người không rõ lai lịch để làm phương tiện đi lại, không dùng để đi mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho bị cáo Sơn L.

Bị cáo Lê Anh D và Sơn L không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Lê Anh D nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được xử mức án nhẹ để còn trở về lo cho cha mẹ già yếu.

Bị cáo Sơn L nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được xử mức án nhẹ để còn trở về lo cho bà nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Anh D và bị cáo Sơn L có hành vi tàng trữ 02 gói nylon chứa bột màu trắng, qua giám định có trọng lượng 0,3763g là ma túy ở thể rắn, loại

methamphetamine nhằm bán trái phép cho người khác, đã phạm vào Điểm c Mục 3.3 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp. Bị cáo D và Sơn L thừa nhận bắt đầu bán ma túy từ ngày 18/7/2019 với phương thức bị cáo Sơn L nhận tiền của những người nghiện mang vào phòng ngủ giao cho bị cáo D, bị cáo D nhận tiền rồi lấy ma túy phân ra giao cho bị cáo Sơn L mang ra bán cho người mua, đổi lại bị cáo D cho bị cáo Sơn L sử dụng ma túy miễn phí và lo ăn uống hàng ngày. Mỗi ngày bị cáo D và bị cáo Sơn L bán trái phép chất ma túy cho khoảng 03 đến 04 người nghiện, riêng ngày 24/7/2019 bị cáo D bán ma túy cho Nguyễn Văn C, Võ Trung K và một thanh niên không rõ lai lịch, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo D còn chứa chấp bị cáo Sơn L, Thạch B, Đặng Vũ Anh T và Hồ Phước V sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo, cụ thể bị cáo cho bị cáo Sơn L và Thạch B sử dụng ma túy 05 lần vào các ngày 18, 19, 20, 21 và 23/7/2019, cho T sử dụng ma túy 03 lần (lần 01, 02 vào đầu tháng 7/2019, lần 03 vào ngày 23/7/2019), cho V sử dụng ma túy khoảng 05, 06 lần (02 lần gần nhất vào ngày 10 và 20/7/2019), hành vi nêu trên của bị cáo D đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Lê Anh D và bị cáo Sơn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và truy tố bị cáo Lê Anh D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo D và Sơn L là nguy hiểm, với phương thức mua ma túy từ một người không rõ lai lịch về lưu giữ, cất giấu để bán trái phép cho người khác, bị cáo D còn chứa chấp các đối tượng khác sử dụng ma túy ngay tại nhà của mình. Hành vi của các bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội, chỉ vì cần tiền tiêu xài, nhằm thỏa mãn mục đích tư lợi của cá nhân các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo D và Sơn L bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi, các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định trước khi bị bắt, do đó Hội

đồng xét xử xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1494/2019, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (Một) cân điện tử của người nghiện thể chấp cho bị cáo D để mua chất ma túy đã qua sử dụng là đối tượng phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó có 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán chất ma túy của bị cáo D nên xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền bị cáo D làm thuê có được nên xét trả lại cho bị cáo D;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung là của bị cáo Sơn L mượn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hồ Phước V để liên lạc với người thân, bị cáo D dùng điện thoại liên lạc với người thanh niên tên T không rõ lai lịch bị cáo Sơn L không biết, Hồ Phước V cũng có yêu cầu nhận lại nên xét trả lại cho Vinh;

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha, biển số 51R2-1564 do bị cáo Sơn L mua lại của một người không rõ lai lịch vào năm 2012, bị cáo Sơn L có cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do ông Huỳnh Thanh T, ngụ tại đường H, Phường X, quận P đứng tên, qua xác minh cơ quan điều tra không xác định được ông Huỳnh Thanh T có địa chỉ như trên, cơ quan cảnh sát điều tra đã có thông báo về việc tìm chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo nhưng không tìm được, chiếc xe này bị cáo Sơn L không dùng để đi mua bán trái phép chất ma túy nên xét trả lại cho bị cáo Sơn L.

[7] Đối với người thanh niên tên T không rõ lai lịch bán chất ma túy cho bị cáo D hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với các đối tượng Hồ Phước V, Đặng Vũ Anh T và Thạch B sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính; Các đối tượng Nguyễn Văn C và Võ Trung K là những người mua ma túy của bị cáo D chưa đủ xử lý hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Huỳnh Thanh T do bị cáo Sơn L cung cấp có dấu hiệu làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Lê Anh D và Sơn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Anh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Sơn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 256, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh D 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Lê Anh D phải chịu hình phạt tổng cộng là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2019.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2019.

- Căn cứ vào Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Anh D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sung vào công quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Sơn L số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1494/2019, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (Một) cân điện tử đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng);

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Phước V 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 354072095704558, số imei 2: 354073095704556 đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Anh D số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng);

+ Trả lại cho bị cáo Sơn L 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha, biển số 51R2-1564, số khung RLCJ2S010-6Y020449, số máy 2S01-020449.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 197 ngày 02/10/2019 (bút lục số 136) và Phiếu nhập kho vật chứng số 197/PNK ngày 02/10/2019 (bút lục số 137) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Anh D và Sơn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**